

TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN QUASTA CE



GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: HT.001.21.24

Chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng của:

CÔNG TY TNHH NHÔM TIẾN ĐẠT

Địa chỉ:

51/2 đường Bế Văn Đàn, khu phố Bình Đường 3, P. An Bình, TP Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Cho lĩnh vực hoạt động:

Sản xuất và kinh doanh Thanh nhôm định hình (profile) và hợp kim nhôm

Đã được đánh giá phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn:

TCVN ISO 9001:2015

Giấy chứng nhận có giá trị từ ngày **06/01/2021** đến ngày **05/01/2024**

Định kỳ hàng năm phải có Quyết định duy trì hiệu lực của giấy chứng nhận này đính kèm

Và được sử dụng dấu chứng nhận



CT HĐCN TS Nguyễn Thanh Hiền



Giám đốc Lưu Anh Minh



TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

P301-Toà nhà Linh Trang, Số 1 Ngõ 6, phố Trần Quốc Hoàn, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 0243 791 8630 Fax: 0243 791 8631

Hà Nội, Ngày 10 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc duy trì giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

- Căn cứ Quyết định số 487/QĐ-LHHVN ngày 22 tháng 7 năm 2014 của Đoàn Chủ tịch Hội đồng Trung ương Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam thành lập Trung tâm Ứng dụng Tiêu chuẩn Chất lượng;

- Căn cứ Quyết định số 488/QĐ-LHHVN ngày 22 tháng 7 năm 2014 của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam về việc ban hành Điều lệ tổ chức hoạt động của Trung tâm Ứng dụng Tiêu chuẩn Chất lượng;

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Khoa học và Công nghệ số: A-1209 ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận số: 1563/TĐC -HCHQ ngày 12 tháng 06 năm 2018 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

- Căn cứ qui trình đánh giá chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001 của Trung tâm Ứng dụng Tiêu chuẩn Chất lượng;

- Căn cứ đề nghị của Phòng chứng nhận ngày 08/11/2022, kèm theo báo cáo đánh giá giám sát của đoàn chuyên gia đánh giá ngày 04/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Duy trì hiệu lực giấy chứng nhận số HT.001.21.24 Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001:2015 với lĩnh vực hoạt động “Sản xuất và kinh doanh Thanh nhôm định hình (profile) và hợp kim nhôm” cho Công ty TNHH Nhôm Tiến Đạt, địa chỉ: 51/2 đường Bế Văn Đàn, khu phố Bình Đường 3, P. An Bình, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Điều 2: Giấy chứng nhận có hiệu lực đến ngày 05/01/2024

Điều 3: Trong thời gian hiệu lực của giấy chứng nhận Công ty TNHH Nhôm Tiến Đạt được phép sử dụng dấu chứng nhận do Quasta-Ce cấp./.

Nơi nhận:

- Tổ chức được chứng nhận;
- Các bộ phận của QUASTA-CE;
- Lưu VP



Lưu Anh Minh

TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN QUASTA CE



GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: 001.21.00

Chứng nhận sản phẩm:

HỢP KIM NHÔM DẠNG PROFILE

Kiểu loại: Phụ lục kèm theo

Nhãn hiệu:



Được sản xuất tại:

CÔNG TY TNHH NHÔM TIẾN ĐẠT

Địa chỉ:

51/2 đường Bế Văn Đàn, khu phố Bình Đường 3, P. An Bình, TP Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia:

QCVN 16:2019/BXD

Phương thức chứng nhận: **Phương thức 5**

(Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Giấy chứng nhận có giá trị từ ngày **06/01/2021** đến ngày **05/01/2024**

Định kỳ hàng năm phải có Quyết định duy trì hiệu lực của giấy chứng nhận này đính kèm

Và được sử dụng dấu chứng nhận



CT HĐCN TS Nguyễn Thanh Hiền

Giám đốc Lưu Anh Minh



QUYẾT ĐỊNH

Về việc duy trì giấy chứng nhận giấy chứng nhận Sản phẩm phù hợp quy chuẩn

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

- Căn cứ Quyết định số 487/QĐ-LHHVN ngày 22 tháng 7 năm 2014 của Đoàn Chủ tịch Hội đồng Trung ương Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam về việc thành lập Trung tâm Ứng dụng Tiêu chuẩn Chất lượng;

- Căn cứ Quyết định số 488/QĐ-LHHVN ngày 22 tháng 7 năm 2014 của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam về việc ban hành Điều lệ tổ chức hoạt động của Trung tâm Ứng dụng Tiêu chuẩn Chất lượng;

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Khoa học và Công nghệ số: A-1209 ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Căn cứ Quyết định số 1125/QĐ-BXD ngày 24/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc chỉ định Trung tâm Ứng dụng Tiêu chuẩn Chất lượng đánh giá chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng phù hợp quy chuẩn kỹ thuật QCVN 16:2019/BXD;

- Căn cứ qui trình đánh giá chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn của Trung tâm Ứng dụng Tiêu chuẩn Chất lượng;

- Căn cứ đề nghị của Phòng chứng nhận ngày 08/11/2022, kèm theo báo cáo đánh giá của đoàn chuyên gia đánh giá ngày 04/11/2022 và kết quả thử nghiệm ngày 06/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Duy trì giấy chứng nhận số 001.21.00 cho sản phẩm “Hộp kim nhôm dạng profile”, kiểu loại: (danh mục kèm theo) phù hợp quy chuẩn QCVN 16:2019/BXD do Công ty TNHH Nhôm Tiến Đạt sản xuất (địa chỉ: 51/2 đường Bế Văn Đàn, khu phố Bình Đường 3, P. An Bình, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam).

Điều 2: Giấy chứng nhận có hiệu lực đến ngày 05/01/2024.

Điều 3: Trong thời gian hiệu lực của giấy chứng nhận Công ty TNHH Nhôm Tiến Đạt được phép sử dụng dấu chứng nhận hợp quy do Quasta-Ce cấp và Công ty phải thực hiện các quy định có liên quan trong Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN./.

Nơi nhận:

- Tổ chức được chứng nhận;
- Các bộ phận của QUASTA-CE;
- Lưu VP



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

Số: 307025



Chủ Giấy chứng nhận: CÔNG TY TNHH NHÔM TIÊN ĐẠT (VN)
135A/3 khu phố Bình Đường 3, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh
Bình Dương
Số đơn: 4-2015-31669
Ngày nộp đơn: 11/11/2015
Cấp theo Quyết định số: 75468/QĐ-SHTT, ngày: 23/10/2018
Có hiệu lực từ ngày cấp đến hết 10 năm tính từ ngày nộp đơn (có thể gia hạn).



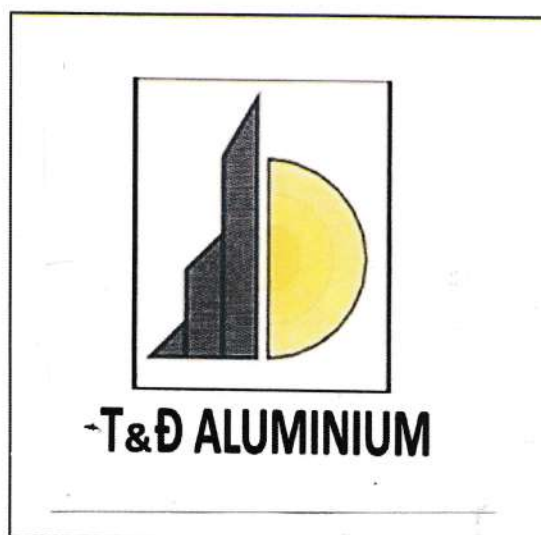
VN 4-0307025

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Ngọc Lâm

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ: 307025
Mẫu nhãn hiệu:



Màu sắc nhãn hiệu: Xám, vàng, đen, trắng.

Loại nhãn hiệu: Thông thường

Nội dung khác: Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng "T&D ALUMINIUM".

Danh mục sản phẩm/ dịch vụ mang nhãn hiệu:

Nhóm 06: Nhôm; thanh nhôm định hình; lá nhôm; thanh ray bằng nhôm; hộp kim nhôm.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

Số: 384233

Chủ Giấy chứng nhận: CÔNG TY TNHH NHÓM TIẾN ĐẠT (VN)

135A/3 khu phố Bình Đường 3, phường An Bình, thị xã Di An, tỉnh
Bình Dương

Số đơn: 4-2019-06946

Ngày nộp đơn: 11/03/2019

Cấp theo Quyết định số: 28883/QĐ-SHTT, ngày: 13/04/2021

Có hiệu lực từ ngày cấp đến hết 10 năm tính từ ngày nộp đơn (có thể gia hạn).



CỤC TRƯỞNG

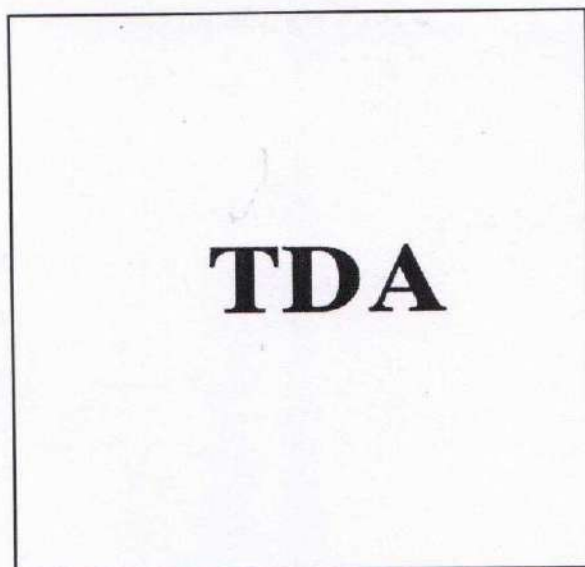
[Signature]

VN 4-0384233

Đinh Hữu Phú

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ: 384233

Mẫu nhãn hiệu:



Màu sắc nhãn hiệu:

Loại nhãn hiệu: Thông thường

Nội dung khác:

Danh mục sản phẩm/ dịch vụ mang nhãn hiệu:

Nhóm 06: Nhôm; thanh nhôm định hình; lá nhôm; thanh ray bằng nhôm; hợp kim nhôm.

Số/No: 01 - 061122/TN2-XTHanoi
HD: 1041122/XTHanoi-YC

Trung Tâm Thử Nghiệm VLXD XTEST Hà Nội
/ XTEST Hanoi Building Materials Test Center - LAS XD 1684
Địa chỉ/Addr: No 18, 495/1/30 Nguyen Trai, Thanh Xuan, Ha Noi
Liên hệ/Contacts: 0869 129 209 / hn@xtest.vn / www.xtest.vn

BẢO CÁO THỬ NGHIỆM / TEST REPORT

TÍNH CHẤT CƠ LÝ THANH PROFILE

/PHYSICO - MECHANICAL PROPERTIES OF PROFILE

Ha Noi, 06/11/2022

Trang/Page(s): 1/1

Khách hàng/Client: **TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG**
Địa chỉ: P301, tầng 3, tòa nhà Linh Trang, số 1/12 phố Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Đơn vị sản xuất: **CÔNG TY TNHH NHÔM TIẾN ĐẠT**
/Manufacturer Địa chỉ: 51/2 Bế Văn Đàn, KP. Bình Đường 3, phường An Bình, TX Dĩ An, tỉnh Bình Dương
Xưởng sx: 51/2 Bế Văn Đàn, KP. Bình Đường 3, phường An Bình, TX Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Yêu cầu/Request: Thử nghiệm chất lượng theo QCVN 16:2019/BXD

Tên mẫu/Sample name: **Thanh định hình (profile) nhôm và hợp kim nhôm (6063) - Ký hiệu mẫu:TD1**

Kiểu loại/Type: **TD-XF-C3303 T2.0**

Ngày nhận mẫu/Received date: **04/11/2022**

Mô tả mẫu/Description: 2 mẫu dài 1 m

Ngày thử nghiệm/Tested date: **04/11/22 - 06/11/2022**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM / TEST RESULT

STT	Chỉ tiêu /Characteristics	Đơn vị /Units	Kết quả/Results	Yêu cầu/Requests TCVN 12513:2018 6063T5	Phương pháp thử /Test methods
1	Thử kéo/Tensile				
	Giới hạn chảy/Yield strength	Mpa	155.8	≥ 110	TCVN 197-1:2014
	Giới hạn bền/Tensile strength	MPa	198.4	≥ 150	
	Độ giãn dài/Elongation, A50	%	9.1	≥ 8	
2	Phân tích thành phần hóa học /Analysis of chemical composition				
	Si	%	0.3083	$0.2 \div 0.6$	ASTM E1251:2011
	Mg	%	0.6205	$0.45 \div 0.9$	
	Mn	%	0.0039	≤ 0.1	
	Cu	%	0.0145	≤ 0.1	
	Fe	%	0.1185	≤ 0.35	
	Cr	%	0.0067	≤ 0.1	
	Zn	%	0.01	≤ 0.1	
	Ni	%	0.0037	-	
	Ti	%	0.0221	≤ 0.1	
	V	%	0.0171	-	
	Pb	%	0.0014	-	
	Sn	%	0.0001	-	
	Be	%	0.0005	-	
	Zr	%	0.0009	-	
	Al	%	98.7513	-	

THỰC HIỆN
Test by

Lê Đình Tương

TRUNG TÂM XTEST HÀ NỘI
XTEST Hanoi Center
Trưởng phòng TN / Chief of LAB

LAS-XD 1684

Nguyễn Văn Quyền

CÔNG TY CP XTEST HÀ NỘI
XTEST HANOI JSC
Giám đốc / Manager

CÔNG TY
CÔ PHÂN
XTEST
HÀ NỘI

Nguyễn Việt Hoàng

BM 17.02-75

Ghi chú/Note: 1. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử (Khách hàng mang tới) / The results are only valid for the tested sample(s).

2. Chỉ được sao chép một phần kết quả thử nghiệm (Được sao chép toàn bộ) khi có sự đồng ý bằng văn

bản của XTEST Hà Nội. / May only be copied a parts of test report (Allow full) only with a written acceptance by XTEST Hanoi.

ISO/IEC 17025:2005

Developed by

XTEST Vietnam

Số/No: 02 - 061122/TN2-XTHanoi
HD: 1041122/XTHanoi-YC

Trung Tâm Thử Nghiệm VLXD XTEST Hà Nội
/ XTEST Hanoi Building Materials Test Center - LAS XD 1684
Địa chỉ/Addr: No 18, 495/1/30 Nguyen Trai, Thanh Xuan, Ha Noi
Liên hệ/Contacts: 0869 129 209 / hn@xtest.vn / www.xtest.vn

BÁO CÁO THỬ NGHIỆM / TEST REPORT

TÍNH CHẤT CƠ LÝ THANH PROFILE

/PHYSICO - MECHANICAL PROPERTIES OF PROFILE

Ha Noi, 06/11/2022

Trang/Page(s): 1/1

Khách hàng/Client: **TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG**
Địa chỉ: P301, tầng 3, tòa nhà Linh Trang, số 1/12 phố Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Đơn vị sản xuất: **CÔNG TY TNHH NHÔM TIẾN ĐẠT**
/Manufacturer Địa chỉ: 51/2 Bế Văn Đàn, KP. Bình Đường 3, phường An Bình, TX Dĩ An, tỉnh Bình Dương
Xưởng sx: 51/2 Bế Văn Đàn, KP. Bình Đường 3, phường An Bình, TX Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Yêu cầu/Request: Thử nghiệm chất lượng theo QCVN 16:2019/BXD

Tên mẫu/Sample name: **Thanh định hình (profile) nhôm và hợp kim nhôm (6061) - Ký hiệu mẫu:TD2**

Kiểu loại/Type: **TD-XF-C3332 T2.0** Ngày nhận mẫu/Received date: **04/11/2022**

Mô tả mẫu/Description: 2 mẫu dài 1 m Ngày thử nghiệm/Tested date: **04/11/22 - 06/11/2022**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM / TEST RESULT

STT	Chỉ tiêu /Characteristics	Đơn vị /Units	Kết quả/Results	Yêu cầu/Requests TCVN 12513:2018 6061T4	Phương pháp thử /Test methods
1	Thử kéo/Tensile				TCVN 197-1:2014
	Giới hạn chảy/Yield strength	Mpa	168.3	≥ 110	
	Giới hạn bền/Tensile strength	MPa	218.7	≥ 175	
	Độ giãn dài/Elongation, A50	%	16.8	≥ 16	
2	Phân tích thành phần hóa học /Analysis of chemical composition				ASTM E1251:2011
	Si	%	0.5154	$0.4 \div 0.8$	
	Mg	%	0.9401	$0.8 \div 1.2$	
	Mn	%	0.0049	≤ 0.15	
	Cu	%	0.2688	$0.15 \div 0.4$	
	Fe	%	0.4141	≤ 0.7	
	Cr	%	0.1748	$0.04 \div 0.35$	
	Zn	%	0.136	≤ 0.25	
	Ni	%	0.0047	-	
	Ti	%	0.0196	≤ 0.15	
	V	%	0.0186	-	
	Pb	%	0.0015	-	
	Sn	%	0.0006	-	
	Be	%	0.0007	-	
	Zr	%	0.0003	-	
	Al	%	97.3944	-	

THỰC HIỆN
Test by

Lê Đình Tương

TRUNG TÂM XTEST HÀ NỘI
XTEST Hanoi Center
Trưởng phòng TN / Chief of LAB

XTEST
LAS-XD 1684

Nguyễn Văn Quyền

CÔNG TY CP XTEST HÀ NỘI

XTEST HÀ NỘI, JSC
Giám đốc / Manager
CÔNG TY
CÓ PHAN
XTEST
HÀ NỘI
Q. THANH XUÂN - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Việt Hoàng

BM 17.02-75

Ghi chú/Note: 1. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử (Khách hàng mang tới) / The results are only valid for the tested sample(s).
2. Chỉ được sao chép một phần kết quả thử nghiệm (Được sao chép toàn bộ) khi có sự đồng ý bằng văn bản của XTEST Hà Nội. / May only be copied a parts of test report (Allow full) only with a written acceptance by XTEST Hà Nội.

ISO/IEC 17025:2005
Developed by
XTEST Vietnam

Số/No: 03 - 061122/TN2-XTHanoi
HD: 1041122/XTHanoi-YC

Trung Tâm Thử Nghiệm VLXD XTEST Hà Nội
/ XTEST Hanoi Building Materials Test Center - LAS XD 1684
Địa chỉ/Addr: No 18, 495/1/30 Nguyen Trai, Thanh Xuan, Ha Noi
Liên hệ/Contacts: 0869 129 209 / hn@xtest.vn / www.xtest.vn

BÁO CÁO THỬ NGHIỆM / TEST REPORT

TÍNH CHẤT CƠ LÝ THANH PROFILE

/PHYSICO - MECHANICAL PROPERTIES OF PROFILE

Ha Noi, 06/11/2022

Trang/Page(s): 1/1

Khách hàng/Client: **TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG**
Địa chỉ: P301, tầng 3, tòa nhà Linh Trang, số 1/12 phố Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Đơn vị sản xuất: **CÔNG TY TNHH NHÔM TIẾN ĐẠT**
/Manufacturer Địa chỉ: 51/2 Bế Văn Đàn, KP. Bình Đường 3, phường An Bình, TX Dĩ An, tỉnh Bình Dương
Xưởng sx: 51/2 Bế Văn Đàn, KP. Bình Đường 3, phường An Bình, TX Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Yêu cầu/Request: Thử nghiệm chất lượng theo QCVN 16:2019/BXD

Tên mẫu/Sample name: **Thanh định hình (profile) nhôm và hợp kim nhôm (6005) - Ký hiệu mẫu:TD3**

Kiểu loại/Type: **SN6102** Ngày nhận mẫu/Received date **04/11/2022**

Mô tả mẫu/Description: 2 mẫu dài 1 m Ngày thử nghiệm/Tested date: **04/11/22 - 06/11/2022**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM / TEST RESULT

STT	Chỉ tiêu /Characteristics	Đơn vị /Units	Kết quả/Results	Yêu cầu/Requests TCVN 12513:2018 6005T5	Phương pháp thử /Test methods
1	Thử kéo/Tensile				
	Giới hạn chảy/Yield strength	Mpa	241.6	≥ 200	TCVN 197-1:2014
	Giới hạn bền/Tensile strength	MPa	271.1	≥ 250	
	Độ giãn dài/Elongation, A50	%	8.4	-	
2	Phân tích thành phần hóa học /Analysis of chemical composition				ASTM E1251:2011
	Si	%	0.6809	$0.6 \div 0.9$	
	Mg	%	0.5445	$0.4 \div 0.6$	
	Mn	%	0.0036	≤ 0.1	
	Cu	%	0.0140	≤ 0.1	
	Fe	%	0.1467	≤ 0.35	
	Cr	%	0.0073	≤ 0.1	
	Zn	%	0.0071	≤ 0.1	
	Ni	%	0.0057	-	
	Ti	%	0.0315	≤ 0.1	
	V	%	0.0112	-	
	Pb	%	0.0015	-	
	Sn	%	0.0004	-	
	Be	%	0.0008	-	
	Zr	%	0.0001	-	
	Al	%	98.4254	-	

THỰC HIỆN
Test by



Lê Đình Tương

TRUNG TÂM XTEST HÀ NỘI
XTEST Hanoi Center
Trưởng phòng TN / Chief of LAB



Nguyễn Văn Quyền

CÔNG TY CP XTEST HÀ NỘI
XTEST Hanoi Co., Ltd.
Giám đốc / Manager



Nguyễn Việt Hoàng

BM 17.02-75

Ghi chú/Note: 1. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử (Khách hàng mang tới) / The results are only valid for the tested sample(s).
2. Chỉ được sao chép một phần kết quả thử nghiệm (Được sao chép toàn bộ) khi có sự đồng ý bằng văn bản của XTEST Hà Nội. / May only be copied a parts of test reports (All/any full) only with a written acceptance by XTEST Hanoi.

ISO/IEC 17025:2005
Developed by
XTEST Vietnam

Số/No: 04 - 061122/TN2-XTHanoi
HD: 1041122/XTHanoi-YC

Trung Tâm Thử Nghiệm VLXD XTEST Hà Nội
/ XTEST Hanoi Building Materials Test Center - LAS XD 1684
Địa chỉ/Addr: No 18, 495/1/30 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
Liên hệ/Contacts: 0869 129 209 / hn@xtest.vn / www.xtest.vn

BÁO CÁO THỬ NGHIỆM / TEST REPORT

TÍNH CHẤT CƠ LÝ THANH PROFILE

/PHYSICO - MECHANICAL PROPERTIES OF PROFILE

Hà Nội, 06/11/2022

Trang/Page(s): 1/1

Khách hàng/Client: **TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG**
Địa chỉ: P301, tầng 3, tòa nhà Linh Trang, số 1/12 phố Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Đơn vị sản xuất: **CÔNG TY TNHH NHÔM TIẾN ĐẠT**
Địa chỉ: 51/2 Bế Văn Đàn, KP. Bình Đường 3, phường An Bình, TX Dĩ An, tỉnh Bình Dương
Xưởng sx: 51/2 Bế Văn Đàn, KP. Bình Đường 3, phường An Bình, TX Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Yêu cầu/Request: Thử nghiệm chất lượng theo QCVN 16:2019/BXD

Tên mẫu/Sample name: **Thanh định hình (profile) nhôm và hợp kim nhôm (6063) - Ký hiệu mẫu:TD4**

Kiểu loại/Type: **A57052**

Ngày nhận mẫu/Received date: **04/11/2022**

Mô tả mẫu/Description: 2 mẫu dài 1 m

Ngày thử nghiệm/Tested date: **04/11/22 - 06/11/2022**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM / TEST RESULT

STT	Chỉ tiêu /Characteristics	Đơn vị /Units	Kết quả/Results	Yêu cầu/Requests TCVN 12513:2018 6063T5	Phương pháp thử /Test methods
1	Thử kéo/Tensile				
	Giới hạn chảy/Yield strength	Mpa	160.2	≥ 110	TCVN 197-1:2014
	Giới hạn bền/Tensile strength	MPa	202.7	≥ 150	
	Độ giãn dài/Elongation, A50	%	8.8	≥ 8	
2	Phân tích thành phần hóa học /Analysis of chemical composition				ASTM E1251:2011
	Si	%	0.3538	$0.2 \div 0.6$	
	Mg	%	0.6407	$0.45 \div 0.9$	
	Mn	%	0.0066	≤ 0.1	
	Cu	%	0.0145	≤ 0.1	
	Fe	%	0.1323	≤ 0.35	
	Cr	%	0.0084	≤ 0.1	
	Zn	%	0.0073	≤ 0.1	
	Ni	%	0.0042	-	
	Ti	%	0.0322	≤ 0.1	
	V	%	0.0165	-	
	Pb	%	0.0010	-	
	Sn	%	0.0002	-	
	Be	%	0.0001	-	
	Zr	%	0.0003	-	
	Al	%	98.6661	-	

THỰC HIỆN

Test by

Lê Đình Tương

TRUNG TÂM XTEST HÀ NỘI

XTEST Hà Nội Center

Trưởng phòng TN / Chief of LAB

XTEST

LAS-XD 1684

Nguyễn Văn Quyền

CÔNG TY CP XTEST HÀ NỘI

XTEST HÀ NỘI JSC

Giám đốc/Manager

CÔNG TY CP XTEST HÀ NỘI

XTEST

HÀ NỘI

Q. THANH XUÂN, TP. HÀ NỘI

Nguyễn Việt Hoàng

BM 17.02-75

Ghi chú/Note:

1. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử (Khách hàng mang tới) / The results are only valid for the tested sample(s).

2. Chỉ được sao chép một phần kết quả thử nghiệm (Được sao chép toàn bộ) khi có sự đồng ý bằng văn

bản của XTEST Hà Nội. / May only be copied a parts of test report (Allow full) only with a written acceptance by XTEST Hà Nội.

ISO/IEC 17025:2005

Developed by

XTEST Vietnam

KT3-03701ACK2/4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

31/10/2022
Page 01/03

1. Tên mẫu: **PHÔI 6063 – TDA-XINGFA-C3328 (2.0)**
Name of sample
2. Số lượng mẫu : 01 (L = 1 m)
Quantity
3. Mô tả mẫu : Xem hình trang 03/03
Sample description
See picture on page
4. Ngày nhận mẫu: 24/10/2022
Date of receiving
5. Ngày thử nghiệm: 26/10/2022
Date of testing
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY TNHH NHÔM TIẾN ĐẠT**
Customer **51/2 Đường Bế Văn Đàn, Khu Phố Bình Đường 3, Phường An Bình, Thành phố Dĩ An, Bình Dương**
7. Điều kiện thử nghiệm: - Tốc độ biến dạng khi thử kéo trước khi chảy: 3 mm/min
Test condition *Crosshead speed in tensile test before yielding*
- Tốc độ biến dạng khi thử kéo sau khi chảy: 20 mm/min
Crosshead speed in tensile test after yielding
8. Phương pháp thử: TCVN 197-1:2014, ASTM E 1251 - 17
Test method
9. Kết quả thử nghiệm: Xem trang 02/03...03/03
Test results *See pages*

TRƯỞNG PTN CƠ KHÍ
HEAD OF MECHANICAL TESTING LAB.


Phạm Văn Út

TL.GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.


Nguyễn Tấn Tùng

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-03701ACK2/4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

31/10/2022
 Page 02/03

9. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu/ Specification	Kết quả thử nghiệm/ Test result
A. THỬ KÉO / TENSILE TEST	
9.1.Kích thước mặt cắt ngang mẫu thử mm <i>Dimension of section across specimen</i>	12,6 x 1,888
9.2.Giới hạn chảy/ Yield strength $R_{p0,2}$ MPa	222
9.3.Giới hạn bền kéo/ Tensile strength MPa	242
9.4.Độ giãn dài tương đối sau khi đứt % <i>Elongation after fracture</i>	9,8
B. THÀNH PHẦN HÓA HỌC CHEMICAL COMPOSITION	
9.5.Hàm lượng/ Content % (m/m)	
• Silic/ Silicon (Si)	0,494
• Sắt/ Iron (Fe)	0,207
• Đồng/ Copper (Cu)	0,074
• Mangan/ Manganese (Mn)	0,037
• Magiê/ Magnesium (Mg)	0,503
• Crôm/ Chromium (Cr)	0,046
• Niken/ Nickel (Ni)	0,008
• Kẽm/ Zinc (Zn)	0,049
• Titan/ Titanium (Ti)	0,013
• Beryli/ Beryllium (Be)	< 0,001
• Chì/ Lead (Pb)	0,004
• Thiếc / Tin (Sn)	< 0,001
• Vanadi /Vanadium (V)	0,009
• Zircon/ Zirconium (Zr)	0,001
• Nhôm/ Aluminum (Al)	98,55

Ghi chú/ Notice : Chiều dài tính toán ban đầu lo/ Original gage length : 50 mm

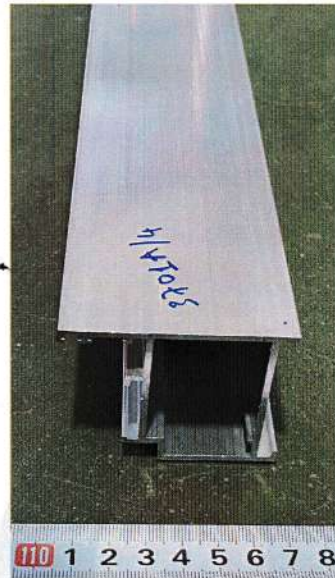


- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

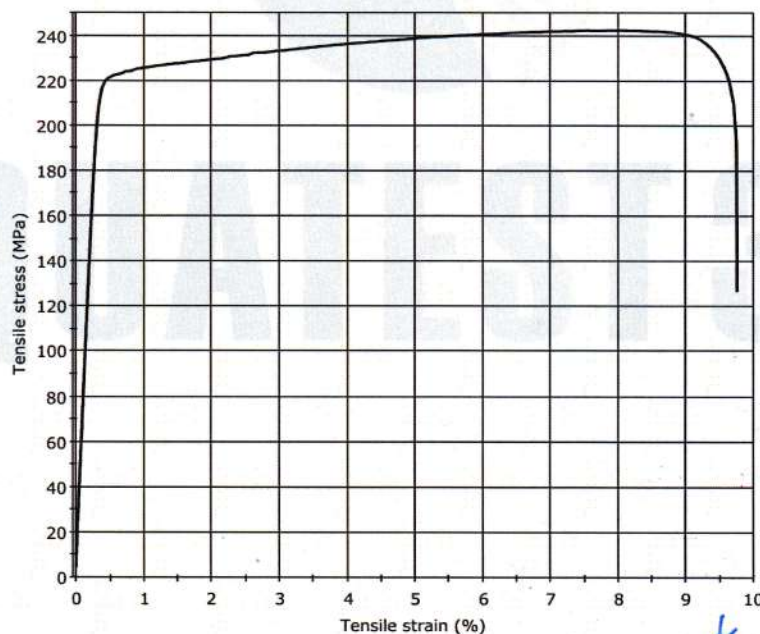
KT3-03701ACK2/4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

31/10/2022
Page 03/03



THU KEO NHOM



- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-03701ACK2/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

31/10/2022
Page 01/03

- Tên mẫu:
Name of sample **PHÔI 6005 – NLMT 01**
- Số lượng mẫu:
Quantity **01 (L = 1 m)**
- Mô tả mẫu:
Sample description **Xem hình trang 03/03
*See picture on page***
- Ngày nhận mẫu:
Date of receiving **24/10/2022**
- Ngày thử nghiệm:
Date of testing **26/10/2022**
- Nơi gửi mẫu:
Customer **CÔNG TY TNHH NHÔM TIẾN ĐẠT
51/2 Đường Bế Văn Đàn, Khu Phố Bình Đường 3, Phường An Bình,
Thành phố Dĩ An, Bình Dương**
- Điều kiện thử nghiệm:
Test condition **- Tốc độ biến dạng khi thử kéo trước khi chảy: 3 mm/min
Crosshead speed in tensile test before yielding
- Tốc độ biến dạng khi thử kéo sau khi chảy: 20 mm/min
*Crosshead speed in tensile test after yielding***
- Phương pháp thử:
Test method **TCVN 197-1:2014, ASTM E 1251 - 17**
- Kết quả thử nghiệm:
Test results **Xem trang 02/03...03/03
*See pages***

TRƯỞNG PTN CƠ KHÍ
HEAD OF MECHANICAL TESTING LAB.


Phạm Văn Út

TL.GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.


Nguyễn Tấn Tùng

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rg.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rg.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-03701ACK2/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

31/10/2022
Page 02/03

9. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu/ Specification	Kết quả thử nghiệm/ Test result
A. THỬ KÉO / TENSILE TEST	
9.1.Kích thước mặt cắt ngang mẫu thử mm <i>Dimension of section across specimen</i>	12,6 x 1,340
9.2.Giới hạn chảy/ Yield strength $R_{p0,2}$ MPa	256
9.3.Giới hạn bền kéo/ Tensile strength MPa	281
9.4.Độ giãn dài tương đối sau khi đứt % <i>Elongation after fracture</i>	8,6
B. THÀNH PHẦN HÓA HỌC CHEMICAL COMPOSITION	
9.5.Hàm lượng/ Content % (m/m)	
• Silic/ Silicon (Si)	0,657
• Sắt/ Iron (Fe)	0,210
• Đồng/ Copper (Cu)	0,216
• Mangan/ Manganese (Mn)	0,079
• Magiê/ Magnesium (Mg)	0,649
• Crôm/ Chromium (Cr)	0,033
• Niken/ Nickel (Ni)	0,008
• Kẽm/ Zinc (Zn)	0,033
• Titan/ Titanium (Ti)	0,021
• Beryli/ Beryllium (Be)	< 0,001
• Chì/ Lead (Pb)	0,004
• Thiếc / Tin (Sn)	0,002
• Vanadi / Vanadium (V)	0,011
• Zircon / Zirconium (Zr)	0,001
• Nhôm/ Aluminum (Al)	98,07

Ghi chú/ Notice : Chiều dài tính toán ban đầu lo/ Original gage length : 50 mm

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

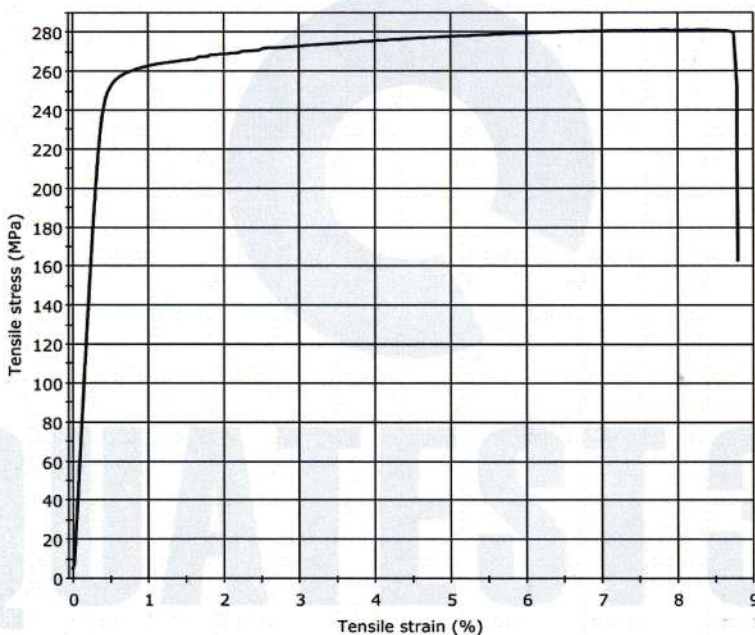
KT3-03701ACK2/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

31/10/2022
Page 03/03



THU KEO NHOM



[Handwritten signature]

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu đo khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-03701ACK2/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

31/10/2022

Page 01/03

1. Tên mẫu:
Name of sample **PHÔI 6063 – AS7052-HỆ CỬA 700**
2. Số lượng mẫu :
Quantity **01 (L = 1 m)**
3. Mô tả mẫu :
Sample description **Xem hình trang 03/03
*See picture on page***
4. Ngày nhận mẫu:
Date of receiving **24/10/2022**
5. Ngày thử nghiệm:
Date of testing **26/10/2022**
6. Nơi gửi mẫu :
Customer **CÔNG TY TNHH NHÔM TIẾN ĐẠT
51/2 Đường Bế Văn Đàn, Khu Phố Bình Đường 3, Phường An Bình,
Thành phố Dĩ An, Bình Dương**
7. Điều kiện thử nghiệm:
Test condition **- Tốc độ biến dạng khi thử kéo trước khi chảy: 3 mm/min
Crosshead speed in tensile test before yielding
- Tốc độ biến dạng khi thử kéo sau khi chảy: 20 mm/min
*Crosshead speed in tensile test after yielding***
8. Phương pháp thử:
Test method **TCVN 197-1:2014, ASTM E 1251 - 17**
9. Kết quả thử nghiệm:
Test results **Xem trang 02/03...03/03
*See pages***

TRƯỞNG PTN CƠ KHÍ
HEAD OF MECHANICAL TESTING LAB.


Phạm Văn Út

TL.GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.


Nguyễn Tấn Tùng

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rg.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rg.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-03701ACK2/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

31/10/2022
Page 02/03

9. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu/ Specification	Kết quả thử nghiệm/ Test result
A. THỬ KÉO / TENSILE TEST	
9.1.Kích thước mặt cắt ngang mẫu thử mm <i>Dimension of section across specimen</i>	12,6 x 1,261
9.2.Giới hạn chảy/ Yield strength $R_{p0,2}$ MPa	185
9.3.Giới hạn bền kéo/ Tensile strength MPa	212
9.4.Độ giãn dài tương đối sau khi đứt % <i>Elongation after fracture</i>	9,0
B. THÀNH PHẦN HÓA HỌC CHEMICAL COMPOSITION	
9.5.Hàm lượng/ Content % (m/m)	
• Silic/ Silicon (Si)	0,478
• Sắt/ Iron (Fe)	0,259
• Đồng/ Copper (Cu)	0,086
• Mangan/ Manganese (Mn)	0,063
• Magiê/ Magnesium (Mg)	0,488
• Crôm/ Chromium (Cr)	0,027
• Niken/ Nickel (Ni)	0,007
• Kẽm/ Zinc (Zn)	0,073
• Titan/ Titanium (Ti)	0,017
• Beryli/ Beryllium (Be)	< 0,001
• Chì/ Lead (Pb)	0,007
• Thiếc / Tin (Sn)	0,002
• Vanadi / Vanadium (V)	0,010
• Zircon/ Zirconium (Zr)	0,001
• Nhôm/ Aluminum (Al)	98,48

Ghi chú/ Notice : Chiều dài tính toán ban đầu lo/ Original gage length : 50 mm



- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

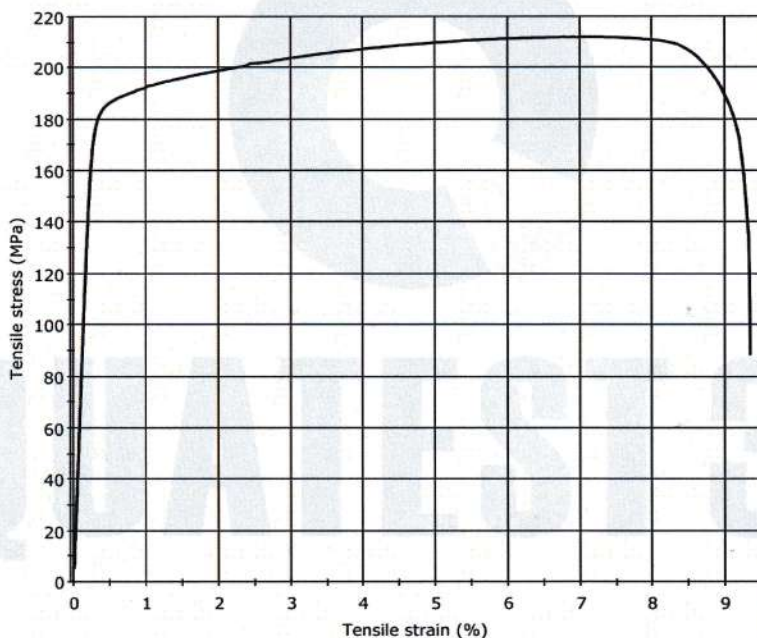
KT3-03701ACK2/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

31/10/2022
Page 03/03



THU KEO NHOM



- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-03701ACK2/3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

31/10/2022
Page 01/03

- Tên mẫu:
Name of sample **PHÔI 6061 – GERNIUM-C3332 (2.0)**
- Số lượng mẫu :
Quantity **01 (L = 1 m)**
- Mô tả mẫu :
Sample description **Xem hình trang 03/03**
See picture on page
- Ngày nhận mẫu:
Date of receiving **24/10/2022**
- Ngày thử nghiệm:
Date of testing **26/10/2022**
- Nơi gửi mẫu :
Customer **CÔNG TY TNHH NHÔM TIẾN ĐẠT**
51/2 Đường Bế Văn Đàn, Khu Phố Bình Đường 3, Phường An Bình,
Thành phố Dĩ An, Bình Dương
- Điều kiện thử nghiệm:
Test condition **- Tốc độ biến dạng khi thử kéo trước khi chảy: 3 mm/min**
Crosshead speed in tensile test before yielding
- Tốc độ biến dạng khi thử kéo sau khi chảy: 20 mm/min
Crosshead speed in tensile test after yielding
- Phương pháp thử:
Test method **TCVN 197-1:2014, ASTM E 1251 - 17**
- Kết quả thử nghiệm:
Test results **Xem trang 02/03...03/03**
See pages

TRƯỞNG PTN CƠ KHÍ
HEAD OF MECHANICAL TESTING LAB.


Phạm Văn Út

TL.GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.


Nguyễn Tấn Tùng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rg.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-03701ACK2/4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

31/10/2022
Page 02/03

9. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu/ Specification	Kết quả thử nghiệm/ Test result
A. THỬ KÉO / TENSILE TEST	
9.1.Kích thước mặt cắt ngang mẫu thử <i>Dimension of section across specimen</i> mm	12,6 x 1,888
9.2.Giới hạn chảy/ Yield strength $R_{p0,2}$ MPa	222
9.3.Giới hạn bền kéo/ Tensile strength MPa	242
9.4.Độ giãn dài tương đối sau khi đứt <i>Elongation after fracture</i> %	9,8
B. THÀNH PHẦN HÓA HỌC CHEMICAL COMPOSITION	
9.5.Hàm lượng/ Content % (m/m)	
• Silic/ Silicon (Si)	0,494
• Sắt/ Iron (Fe)	0,207
• Đồng/ Copper (Cu)	0,074
• Mangan/ Manganese (Mn)	0,037
• Magiê/ Magnesium (Mg)	0,503
• Crôm/ Chromium (Cr)	0,046
• Niken/ Nickel (Ni)	0,008
• Kẽm/ Zinc (Zn)	0,049
• Titan/ Titanium (Ti)	0,013
• Beryli/ Beryllium (Be)	< 0,001
• Chì/ Lead (Pb)	0,004
• Thiếc / Tin (Sn)	< 0,001
• Vanadi /Vanadium (V)	0,009
• Zircon/ Zirconium (Zr)	0,001
• Nhôm/ Aluminum (Al)	98,55

Ghi chú/ Notice : Chiều dài tính toán ban đầu lo/ Original gage length : 50 mm



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rg.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rg.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-03701ACK2/3

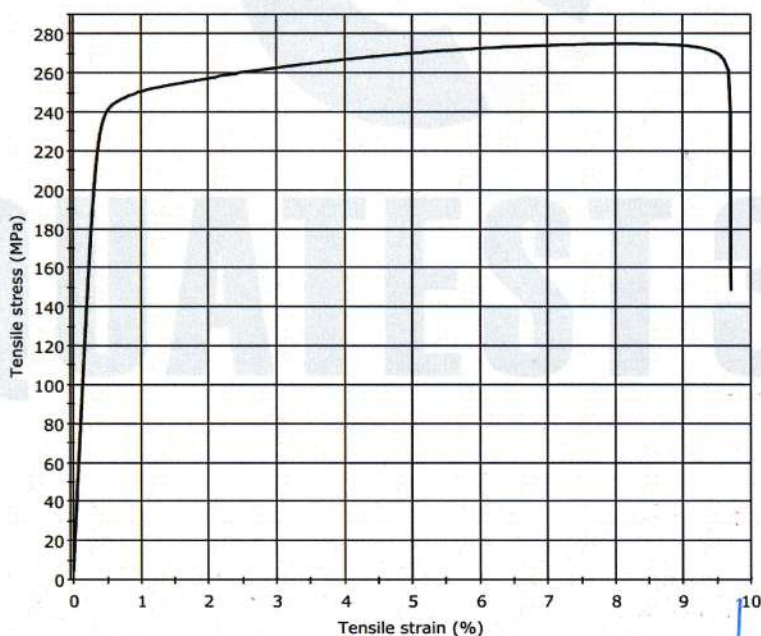
PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

31/10/2022

Page 03/03



THỬ KEO NHOM



This is to certify that:

CÔNG TY TNHH Nhôm Tiến Đạt

**Thửa đất số 216, Tờ bản đồ số 05, ấp Suối Sâu, Xã Đất
Cuốc, Huyện Bắc Tân Uyên, Bình Dương**

GOLD

Interpon D Approved Applicator

Of

Interpon D1036

Interpon D2525

On

Aluminum Substrate

(Chrome Cr⁶⁺, 6060 and 6063 Aluminum)

For the period from 03rd **Jan 2022** to 03rd **Jan 2024**
Thereafter a new certificate of approval will be required.

This certificate is issued in recognition that the pre-treatment, application and quality management systems and procedures as assessed by AkzoNobel Vietnam comply with the requirements of the Interpon D Approved Applicators Manual and the requirements of AAMA2604.

Signature: **Nguyen Thi Thanh Ha**
(Country Sales Manager)

Signature: **Mai Xuan Phong**
(Customer Technical Service Manager)

Approval Certificate Number: **VN 2501-22**

Akzo Nobel Powder Coatings (Vietnam) Co. Ltd
Road No.2 Nhon Trach I Industrial Zone, Dong Nai Province, Vietnam



Approved Applicator